

Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 16 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 108/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh **Đặng Văn D**, sinh năm 1988

Địa chỉ: **Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**

Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1991

Địa chỉ: **Thôn C, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H** kết hôn với nhau năm 2010 có đăng ký kết hôn tại **UBND xã N** do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Đến nay đã có 02 con chung, vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Thường xuyên xảy ra cãi nhau và xúc phạm danh dự, chửi bới gây ảnh hưởng đến con cái rất nhiều. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2023 đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay anh **D** và chị **H** đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận thuận tình ly

hôn. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. Về con: Anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H** xác định vợ chồng có 02 con chung là **Đặng Thị Huyền T**, sinh ngày 24/10/2011 và **Đặng Văn Gia B**, sinh ngày 25/8/2015.

Hai bên thống nhất thoả thuận: Giao cháu **Đặng Văn Gia B** cho anh **Đặng Văn D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu **Đặng Thị Huyền T1** cho chị **Nguyễn Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3]. Về tài sản, công nợ: Anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H** không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H** mỗi người chịu 50% lệ phí giải quyết việc sơ thẩm.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H**.

- Về con: Công nhận anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H** có 02 con chung là **Đặng Thị Huyền T**, sinh ngày 24/10/2011 và **Đặng Văn Gia B**, sinh ngày 25/8/2015.

Công nhận sự thoả thuận giữa anh **D** chị **H**: Giao cháu **Đặng Văn Gia B** cho anh **Đặng Văn D** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Giao cháu **Đặng Thị Huyền T1** cho chị **Nguyễn Thị H** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản và công nợ: Anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H** không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh **Đặng Văn D** và chị **Nguyễn Thị H** mỗi người nộp

150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh **D**, chị **H** đã nộp theo Biên lai thu số 0003327 ngày 23/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh **D**, chị **H** đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thu hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc
- UBND xã Ngư Lộc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lường Thị Hoa